

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ các nghị quyết của Quốc hội: số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 về phân loại đô thị; số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 về tiêu chuẩn đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1363/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2022 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 613/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BTC ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung và yêu cầu kỹ thuật của cơ sở dữ liệu về quy hoạch và sơ đồ Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh;

Xét Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra số 375/BC-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung điều chỉnh sau:

1. Điều chỉnh quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát và tầm nhìn phù hợp với chủ trương, đường lối, chiến lược, mục tiêu, định hướng phát triển của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn mới; bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.

2. Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển chủ yếu như tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 10% trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 180-185 triệu đồng; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt 20%; chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 phấn đấu đạt 0,76; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1,5%/năm trở lên và một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác.

3. Bổ sung 05 nhiệm vụ trọng tâm và 03 khâu đột phá

- 05 nhiệm vụ trọng tâm: (i) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; (ii) Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại mô hình tăng trưởng; (iii) Phát triển doanh nghiệp và nâng cao vai trò doanh nghiệp địa phương; (iv) Phát triển con người, nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội; (v) Tăng cường hợp tác, liên kết và hội nhập gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- 03 khâu đột phá chiến lược: (i) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, thúc đẩy xã hội số và quản trị công, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả; (ii) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; (iii) Phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thu hút dự án đầu tư chiến lược.

4. Điều chỉnh phân vùng không gian phát triển (05 vùng): (i) Vùng kinh tế trung tâm; (ii) Vùng kinh tế phía Bắc; (iii) Vùng kinh tế động lực tăng trưởng phía Nam; (iv) Vùng kinh tế sinh thái - nông nghiệp - lâm nghiệp bền vững; (v) Vùng kinh tế biển tổng hợp và bảo tồn sinh thái biển.

5. Điều chỉnh hành lang kinh tế (04 hành lang): (i) Hành lang động lực ven biển; (ii) Hành lang kinh tế Đông - Tây; (iii) Hành lang sinh thái; (iv) Hành lang liên kết biên giới phía Nam.

6. Điều chỉnh, bổ sung các nhóm ngành kinh tế trọng tâm, động lực tăng trưởng, gồm: nhóm ngành chủ lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của tỉnh (công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; cảng biển, logistics và chuỗi cung ứng công nghiệp); nhóm ngành có tiềm năng, lợi thế phát triển; nhóm ngành mới, tạo động lực tăng trưởng dài hạn và nhóm ngành dịch vụ hỗ trợ, liên kết chuỗi giá trị. Đồng thời, định hướng phát triển Trung tâm công nghiệp - năng lượng sinh thái tại Khu kinh tế Vũng Áng.

7. Điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực: giáo dục và đào tạo; y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; văn hóa, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

8. Điều chỉnh định hướng phát triển đô thị và nông thôn

- 03 vùng đô thị chiến lược: (i) Vùng đô thị phía Bắc - đô thị Hồng Lĩnh, đô thị Nghi Xuân; (ii) Vùng đô thị trung tâm - đô thị Hà Tĩnh; (iii) Vùng đô thị phía Nam - đô thị Vũng Áng.

- 04 trục đô thị: (i) Trục đô thị theo hành lang động lực ven biển; (ii) Trục đô thị theo hành lang kinh tế Đông - Tây; (iii) Trục đô thị theo hành lang sinh thái; (iv) Trục đô thị theo hành lang liên kết biên giới phía Nam.

Đến năm 2030, toàn tỉnh có 15 đô thị và hình thành 01 đô thị mới. Trong đó 02 đô thị loại II (đô thị Hà Tĩnh và đô thị Vũng Áng/Kỳ Anh); 13 đô thị loại III (Nghi Xuân, Hồng Lĩnh, Can Lộc, Đức Thọ, Thiên Cầm, Lộc Hà, Hương Sơn, Đồng Lộc, Cẩm Xuyên, Kỳ Đồng, Hương Khê, Tây Sơn, Vũ Quang); 01 đô thị mới (Việt Xuyên) và một số đô thị khác theo Chương trình phát triển đô thị của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Điều chỉnh phương án phát triển các khu chức năng

- Điều chỉnh quy mô diện tích Khu kinh tế Vũng Áng từ 22.781 ha lên khoảng 72.998 ha. Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Khu kinh tế Vũng Áng thành Khu kinh tế tự do khi đảm bảo các điều kiện.

- Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng.

- Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Khu hợp tác kinh tế biên giới Hà Tĩnh - Bolikhămxay khi đảm bảo các điều kiện.

- Nghiên cứu bổ sung đầy đủ các khu chức năng tại 06 nút giao cao tốc đường bộ Bắc - Nam và khu vực ga đường sắt cao tốc.

- Điều chỉnh, bổ sung số lượng và diện tích các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực làng nghề tập trung hoặc khu vực sản xuất dịch vụ.

10. Điều chỉnh định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Về đường bộ: nghiên cứu đề xuất bổ sung tuyến đường bộ cao tốc kết nối đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đến cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo vào quy hoạch mạng lưới đường bộ quốc gia; bổ sung một số tuyến đường tỉnh: 556, 548, 551B, 552B, 553B, 554B, 555B, 557 nhằm đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng.

- Về hàng không: bổ sung quy hoạch Cảng hàng không tiềm năng tại xã Yên Hòa và xã Thiên Cẩm.

- Về định hướng phát triển điện lực: cập nhật các nguồn điện, lưới điện 500kV, 220kV theo Quy hoạch điện lực quốc gia; bổ sung một trạm biến áp và đường dây 110kV để đáp ứng nhu cầu truyền tải và tiêu thụ điện trong giai đoạn tới; đề xuất bổ sung nhà máy điện rác công suất từ 15-30MW nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý rác trên địa bàn, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, tận dụng tài nguyên từ chất thải và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn.

11. Điều chỉnh định hướng phát triển hạ tầng xã hội

Điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao; giáo dục - đào tạo; y tế; khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo; an sinh xã hội và thương mại. Trong đó, bổ sung một số định hướng lớn: phát triển trục không gian đô thị sáng tạo văn hóa Truyện Kiều; xây dựng Trung tâm dữ liệu nhân tạo quốc tế; xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại vị trí mới.

12. Điều chỉnh định hướng sử dụng đất phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương và định hướng sử dụng đất quốc gia.

13. Điều chỉnh định hướng phát triển các khu xử lý chất thải, trong đó bổ sung 01 nhà máy xử lý rác thải kết hợp phát điện.

14. Điều chỉnh, bổ sung phương án phân vùng khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

15. Cập nhật các giải pháp thực hiện quy hoạch phù hợp với yêu cầu, bối cảnh mới, gồm: huy động vốn đầu tư; phát triển nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường, phát triển khoa học công nghệ và chuyên đổi số; cơ chế, chính sách liên kết phát triển; quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn; tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

16. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 26 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo - Tin học, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HD₆, TH₂.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh